

Số: 23/2023/QĐCNHGT-DS

Giồng Trôm, ngày 04 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của bà Phạm Thị P, bà Phan Minh N, bà Phan Thị Bích L và ông Nguyễn Văn Bé S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 27 tháng 02 năm 2023 của bà Phạm Thị P, bà Phan Minh N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: 1. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Số 52C, ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Phan Minh N, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Số 304C/3, Khu phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

(bà P ủy quyền cho bà N tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền ngày 27/02/2023)

Người bị kiện: 1. Bà Phan Thị Bích L, sinh năm 1983;

2. Ông Nguyễn Văn Bé S, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 11/11/2022 giữa bà Phan Thị Bích L, ông Nguyễn Văn Bé S với bà Phạm Thị P, bà Phan Minh N đối với thửa đất số 77, tờ bản đồ số 08, diện tích 3267m², tại xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre được Văn phòng Công chứng Bùi Trọng T (địa chỉ: Số 19 T, phường H,

thành phố B, tỉnh Bến Tre) chứng nhận ngày 11/11/2022, số công chứng 4562, Quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

1.2. Bà Phan Thị Bích L và ông Nguyễn Văn Bé S có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phạm Thị P và bà Phan Minh N số tiền 288.000.000 đồng (hai trăm tám mươi tám triệu đồng). Ghi nhận bà Phạm Thị P, bà Phan Minh N không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền